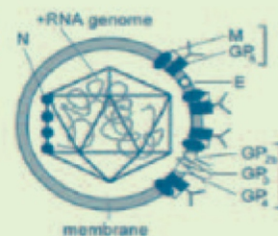




# HỘI CHỨNG RỐI LOẠN SINH SẢN VÀ HÔ HẤP TRÊN HEO (BỆNH HEO TAI XANH)

Porcine Reproductive and Respiratory Syndrome



QUY TRÌNH SẢN XUẤT THEO TIÊU CHUẨN WHO-GMP

# HỘI CHỨNG RỐI LOẠN SINH SẢN VÀ HÔ HẤP TRÊN HEO PRRS (BỆNH HEO TAI XANH)

(*Porcine Reproductive and Respiratory Syndrome*)

Biên soạn: TS Nguyễn Như Pho

## LỊCH SỬ BỆNH

- Bệnh rối loạn sinh sản và hô hấp hay còn gọi là bệnh heo tai xanh do virus PRRS gây ra. Đây là một RNA virus thuộc giống *Arteriviridae*, thuộc bộ *Nidovirales*. Dựa vào cấu trúc di truyền và đặc tính kháng nguyên người ta chia ra các type Châu Âu và Bắc Mỹ.
- Bệnh phát hiện đầu tiên tại Việt Nam vào năm 1997 với các type chủ yếu là Bắc Mỹ và Châu Âu. Từ năm 2007 trở lại đây, tỷ lệ nhiễm chủng Bắc Mỹ có nguồn gốc từ Trung Quốc với độc lực cao chiếm đa số.

## TRUYỀN LÂY

- Lây trực tiếp từ thú bệnh sang thú khỏe (qua đường hô hấp, dịch tiết như dịch mũi, nước bọt, phân, nước tiểu)
- Lây qua tinh dịch.
- Lây qua không khí (virus có thể phát tán 3 km).
- Heo lành bệnh có thể bài thải virus qua phân, nước tiểu trong vòng 3 tháng.

## SỨC ĐỀ KHÁNG

- Virus phát triển tốt ở đại thực bào phế nang.
- Ở -70°C tồn tại ít nhất 1 năm.
- Ở 4°C tồn tại 1 tháng.
- Ở 56°C tồn tại trong vòng 30 – 90 ngày.
- Virus bị tiêu diệt bởi các thuốc sát trùng như: **NOVACIDE, NOVADINE 10%, NOVASEPT.**

## CÁCH SINH BỆNH

Virus khi xâm nhập trực tiếp hoặc gián tiếp vào cơ thể heo đặc biệt là qua đường hô hấp, sẽ được nhân lên ở đại thực bào, nhất là các đại thực bào trong phổi. Đại thực bào đóng vai trò quan trọng trong sự phòng vệ của cơ thể. Tuy nhiên, virus PRRS có ái lực rất lớn với đại thực bào và không bị tiêu diệt bởi đại thực bào. Do đó, virus tăng sinh rất nhanh và phá hủy nhiều đại thực bào (có thể tới 40%) làm cho sức đề kháng của heo suy giảm trầm trọng. Đây là cơ hội cho các vi trùng và virus khác tấn công tạo một phức hợp bệnh rất khó kiểm soát.

## TRIỆU CHỨNG

### \* TRÊN HEO NÁI

- Khi dịch xảy ra:
- + Giai đoạn hậu bị và khô: Chậm lên giống, tỉ lệ đậu thai thấp (phối nhiều lần không đậu).
- + Giai đoạn mang thai: Tỉ lệ thai khô, chết thai, sẩy thai lên cao (có thể lên đến 50%), thường sẩy thai ở giai đoạn cuối của thai kỳ (trước khi đẻ khoảng 10 ngày). Sau khi sẩy thai nái thường suy nhược, gầy ốm. Các nái trên thường có biểu hiện các triệu chứng viêm phổi, sốt cao, khó thở, có thể chết.
- Trong trường hợp có virus lưu hành trong trại nhưng không phát thành dịch: heo nái thường không có biểu hiện triệu chứng, nhưng tỷ lệ sẩy thai tăng cao, tỷ lệ heo con chết tăng cao hơn 15%.



Bấm tím hai vành tai và chóp mũi ở heo nái lúc phát bệnh

Sẩy thai trên heo nái

### \*TRÊN HEO CON

- Heo con sau khi sinh nhiễm bệnh là do tiếp xúc với heo bệnh hay heo bài trùng, mức độ trầm trọng của bệnh tùy thuộc vào kháng thể mẹ truyền.
- Heo con mới sinh yếu, sốt, khó thở, giảm bú hay bỏ bú, có thể tiêu chảy do kể phát *E.Coli*, *Salmonella*.
- Heo sau cai sữa thường viêm phổi do phụ nhiễm vi trùng *Haemophilus*, sốt cao, bụng trương to, chết sau 5 – 7 ngày phát bệnh.



Heo con sốt, khó thở

### \*TRÊN HEO THỊT

- Viêm phổi, khó thở, sốt cao. Tỷ lệ chết cao nếu đang xảy ra dịch.
- Trường hợp có virus lưu hành nhưng không gây thành dịch thì thấy trong trại có tình trạng viêm phổi tăng cao hơn mức bình thường.



Heo thịt khó thở, sốt cao

### \*TRÊN HEO NỌC

- Heo biếng ăn, sốt, giảm tính hăng sinh dục, giảm số lượng và chất lượng tinh trùng trong giai đoạn có dịch.

## BỆNH TÍCH

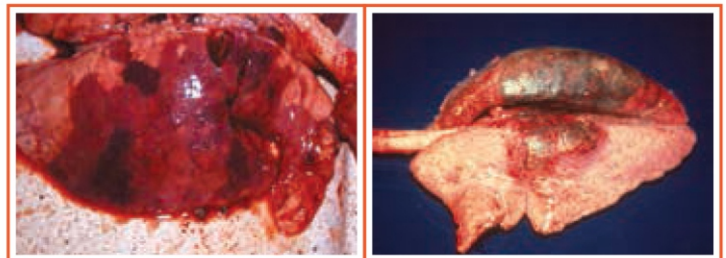
Bệnh tích chủ yếu là viêm phổi cấp tính.

- Trên heo con bệnh thường bệnh đi kèm với sự phụ nhiễm của *Haemophilus* nên sẽ có bệnh tích của bệnh viêm phổi thanh dịch.



Viêm phổi thanh dịch do *Haemophilus* trên heo cai sữa

- Trên heo thịt, heo nái bệnh thường bệnh đi kèm với sự phụ nhiễm của vi trùng *APP*, *Pasteurella* nên sẽ có bệnh tích của bệnh viêm phổi cấp.



Phổi viêm xuất huyết trong thể viêm cấp tính trên heo thịt

## CHẨN ĐOÁN BỆNH (PRRS)

- **Dựa vào triệu chứng lâm sàng:** heo nái rối loạn sinh sản, heo con sơ sinh có tỷ lệ chết cao, thai khô, có biểu hiện bệnh trên đường hô hấp (ho, khó thở). Các biểu hiện bên ngoài như: tai tím xanh, da có nhiều mảng đỏ. Trong thời gian gần đây, bệnh thường xảy ra trên heo con theo mẹ, sau cai sữa và chuyển thịt.

- **Dựa vào bệnh tích khi mổ khám:**

- + Da bầm tím ở vùng tai, chân, lưng và hông.
- + Viêm phổi (phổi tổn thương nặng tùy thuộc vào nhiễm kế phát).
- + Tích dịch viêm ở xoang bụng, xoang ngực, màng ngoài tim.
- + Hạch bạch huyết sưng to, xuất huyết.

- **Chẩn đoán trong phòng thí nghiệm:**

- + Xét nghiệm máu và làm công thức bạch cầu: tại thời điểm heo sốt số lượng bạch cầu giảm.
- + Dùng kỹ thuật khuếch đại gen (PCR) và xác định trình tự chuỗi gen để tìm virus.

## CÁC BỆNH CÓ THỂ ĐI KÈM VỚI PRRS

- Dịch tả heo.
- Hội chứng gầy còm, viêm da, viêm thận (do PCV2).
- Viêm phổi dính sườn (*Actinobacillus pleuropneumoniae*).
- Viêm phổi thanh dịch (do *Haemophilus parasuis*).
- Suyễn heo (do *Mycoplasma hyopneumoniae*).
- Viêm teo xoang mũi truyền nhiễm (do *Bordetella, Pasteurella*).
- Bệnh do *Staphylococcus, Streptococcus, E.coli, Salmonella*.

## KIỂM SOÁT PRRS TRONG TRẠI HEO

- **Loại thải những nái dương tính với PRRS.**

- **Áp dụng an toàn sinh học:**

- + Hạn chế nguồn tinh dịch từ bên ngoài hoặc không kiểm soát tốt được.
- + Hạn chế khách tham quan.
- + Sát trùng chuồng trại bằng **NOVADINE 10%** hoặc **NOVASEPT** mỗi tuần 1 lần.

## BẢNG TÓM LƯỢC PHÒNG VÀ ĐIỀU TRỊ TAI XANH

| Triệu chứng   | Phòng bệnh tai xanh  | Điều trị Tai xanh   |
|---|--|---|
| <p><b>Heo thịt:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sốt cao, khó thở, đỏ da, tai tím.</li> <li>- Chết nhanh sau khi phát bệnh.</li> <li>- Heo chữa khỏi rất chậm lớn.</li> </ul> <p><b>Nái mang thai:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sốt cao: 40 – 42°C</li> <li>- Sẩy thai, đẻ non, viêm phổi nặng rồi chết.</li> </ul> <p><b>Nái nuôi con:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sốt cao, ít ăn, uống ít, mất sữa.</li> <li>- Lờ đờ, hôn mê rồi chết.</li> </ul> <p><b>Heo con theo mẹ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sốt cao, khó thở, tiêu chảy rồi chết.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêm phòng vaccin tai xanh cho heo nái, heo nọc, 4-6 tháng tiêm 1 lần.</li> <li>- Tiêm vaccin RES – VAC phòng 5 bệnh hô hấp cho nái và heo con 2 lần lúc 1 và 3 tuần tuổi.</li> <li>- Hạn chế nhập heo khi có dịch bệnh trong vùng.</li> <li>- Dùng <b>NOVASEPT</b> sát trùng chuồng định kỳ 2 – 3 ngày 1 lần.</li> <li>- Có hồ sát trùng trước khi vào chuồng.</li> <li>- Thay dép khi vào chuồng.</li> <li>- Không cho súc vật vào chuồng.</li> </ul> | <p><b>Heo đã phát bệnh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>NOVA-CEFUR</b> hoặc <b>NOVA-BACTAL</b>: Kháng sinh đặc trị viêm phổi, tiêm ngày 1 liều trong 5 – 7 ngày.</li> <li>- <b>NOVA-BROMHEXIN PLUS</b>: Tiêm 1 – 2 lần/ ngày để trợ hô hấp.</li> <li>- <b>NOVA-ANA C</b> và <b>NOVA-DEXA 20</b>: Kháng viêm và hạ sốt. Tiêm 1 – 2 lần/ ngày.</li> <li>- <b>NOVASAL</b>: tăng sức kháng bệnh, giúp heo mau hồi phục. Tiêm mỗi ngày 1 lần.</li> </ul> <p><b>Heo chưa phát bệnh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>NOVA-AMOXICOL</b>, hoặc <b>NOVA-TRIMEDOX</b>. Trộn cho ăn trong 7 ngày liên tục.</li> <li>- Hoặc tiêm <b>NOVA-TULACIN</b> mỗi con 1 liều để dự phòng cho toàn đàn heo.</li> </ul> |

- **Chủng ngừa:**

- + **Heo nái:** chủng vaccin tai xanh trước khi cai sữa hay trước khi phối giống. Nếu trại đang có dịch chủng ngày thứ 60 – 70 của thai kỳ.
- + **Heo nọc:** chủng lúc 18 tuần tuổi và lặp lại sau 6 tháng.
- + Vaccin có miễn dịch sau 1 tuần và kéo dài 4 – 6 tháng.
- + **Heo con:** chủng ngừa vaccin RESVAC phòng 5 bệnh hô hấp.

- **Sử dụng thuốc:**

- + Định kỳ hàng tuần sát trùng chuồng trại bằng: **NOVADINE 10%**, **NOVASEPT**.
- + Định kỳ 15 ngày trộn kháng sinh **NOVA-TRIMEDOX**, hoặc **NOVA-LINCODOX** cho cả đàn heo ăn 3-5 ngày liên tục.
- + Tăng sức kháng bệnh: **NOVA-VITA PLUS**, **NOVA-ADE B.COMPLEX**.
- + Khi có dịch xảy ra trong gần khu vực chăn nuôi: Dùng **NOVA-TULACIN** tiêm cho toàn đàn heo, cứ 7 ngày tiêm một lần cho đến khi hết dịch.

## TRỊ BỆNH:

Khi dịch xảy ra:

**1. Điều trị dự phòng cho heo trong bầy chưa phát bệnh**

- Trộn **NOVA-AMOXICOL** hoặc **NOVA-TRIMEDOX** cho ăn liên tục trong 2 – 3 tuần.
- Hoặc chích **NOVA-TULACIN** mỗi tuần 1 lần trong 3 tuần cho cả đàn heo.
- Trộn Vitamin C và nhóm B, trong thức ăn.
- Tiêm progesterol cho nái có dấu hiệu dọa sẩy thai (1 liều).
- Kéo dài các biện pháp trên cho đến khi hết dịch.

**2. Điều trị cho heo đã phát bệnh:**

Kết hợp sử dụng các loại thuốc sau:

- Tiêm Kháng sinh **NOVA-CEFUR** hoặc **NOVA-BACTAL** mỗi ngày tiêm 1 lần trong 5 ngày liên tục.
- Hạ sốt cho heo bằng **NOVA-ANA C**, ngày 1 – 2 lần.
- Kháng viêm: **NOVA-DEXA 20**, ngày tiêm 1 lần.
- Trợ hô hấp: **NOVA-BROMHEXINE PLUS**, ngày tiêm 1 – 2 lần.
- Tăng sức kháng bệnh: **NOVASAL**, ngày tiêm 1 lần.
- Thời gian điều trị liên tục trong 5 – 7 ngày.



**NOVA - TULACIN**



**NOVA - TYLOSPEC**



**NOVA - LINCODOX**



**NOVASEPT**



**NOVA-FLOX 40% LA**



BSTY. Trần Phước Kim Hùng  
mobile: 0919906246

TS. Nguyễn Như Phô  
mobile: 0908032133

BSTY. Trương Nguyễn Huy Cường  
mobile: 0908314188

Bộ phận tư vấn kỹ thuật:  
**18001536**  
(miễn phí cuộc gọi)



Chứng Chỉ WHO- GMP  
cho tất cả dây chuyền sản phẩm



Chứng Chỉ  
ISO - IEC 17025



Chứng Chỉ Hàng Việt Nam  
Chất Lượng Cao 2016

## CÔNG TY LIÊN DOANH TNHH ANOVA

Số 36 Đại Lộ Độc Lập, Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore,  
Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam  
Điện thoại: (0650) 3.782.770 - Fax: (0650) 3.782.700  
E.mail: info@anova.com.vn - Website : <http://www.anova.com.vn>

